

Số: 253/BC-STP

An Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2360/STC-HCSN ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các đối tượng khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân quy định:

“Điều 7. Tổ chức thực hiện

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ quy định trên, ngày 19 tháng 7 năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số mức chi không còn phù hợp, một số nội dung chi chưa được quy định...

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...”

Tại khoản 1, 2 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND) là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

3. Dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày tên cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 57. Tên cơ quan ban hành văn bản

2. Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ.”

4. Dự thảo Phụ lục

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dấu cách, cách viết hoa, chính tả trong toàn bộ dự thảo Phụ lục.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.””

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định cụ thể dự thảo Phụ lục nhằm đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 2 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 5. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3. Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật.”

“Điều 62. Bố cục của văn bản

2. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.”

d) Các nội dung, mức chi khác tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính phối hợp với cơ quan có liên quan để xác định đảm bảo phù hợp theo quy định và đảm bảo cân đối ngân sách của tỉnh.

đ) Tại Công văn số 147/VP-CTHĐND của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến:

“Tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 mục III “Chỉnh lý hoàn thiện các dự thảo nghị quyết trước và sau kỳ họp HĐND thông qua”. Đề nghị Sở Tài chính bỏ nội dung này ra khỏi chi cho công tác thẩm tra tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Sau họp thẩm tra Ban mới tiến hành chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân thông qua. Vì thế nội dung chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết không nằm trong nội dung chi cho công tác thẩm tra tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Đồng thời tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tại tiết 4 khoản 3 Điều 1 soạn thảo văn bản góp ý; báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản của cơ quan thẩm định, thẩm tra, tiết 5 khoản 3 Điều 1 Chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn

bản, dự thảo văn bản. Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản nằm ở tiết 5 riêng biệt hoàn toàn tiết 4 báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản của cơ quan thẩm định, thẩm tra”

- Tại khoản 1 Điều 126 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 126. Trình tự xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;

b) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;

c) Hội đồng nhân dân thảo luận;

d) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

đ) Hội đồng nhân dân thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.”

Từ quy định nêu trên, xét thấy rằng việc chỉnh lý hồ sơ không nằm trong giai đoạn thẩm tra. Bên cạnh đó, việc chỉnh lý dự thảo được thực hiện trước khi Hội đồng nhân dân thông qua, vì vậy, việc chỉnh lý dự thảo sau kỳ họp Hội đồng nhân dân có phù hợp hay không.

- Tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Định mức chi cho các nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

...

5. Chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản: mức chi 900.000 đồng/lần chỉnh lý; riêng văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân mức chi 300.000 đồng/lần chỉnh lý.”

Đề nghị Sở Tài chính xem xét ý kiến góp ý của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và nghiên cứu các quy định trên để quy

định điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 mục III phù hợp hơn.

5. Dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo:

a) Điều chỉnh cách trình bày dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3, 4 của Báo cáo này.

b) Rà soát, điều chỉnh từ “*công văn*” thành “*Công văn*” tại Mục III; từ “*chủ tịch*” thành “*Chủ tịch*” tại Nơi nhận.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cơ sở xây dựng các mức chi của dự thảo Phụ lục tại dự thảo Tờ trình.

6. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

Đề nghị cơ quan soạn thảo:

a) Điều chỉnh cách trình bày dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo góp ý tại khoản 3, 4, 5 của Báo cáo này.

b) Rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và quy định tại Điều 6, 7 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Rà soát, điều chỉnh cách trình bày các mục, khoản, điểm phù hợp (điểm: a, b, c, d, đ, e,...; mở đầu là khoản 1, 2 sau đó là mục II,...).

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn